

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO-BỘ CÔNG
AN-TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO-BỘ TƯ PHÁP-
BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
TÀI CHÍNH

Số: 01/2004/TTLT-
VKSDTC-BCA-
TANDTC-BTP-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 388/NQ-UBTVQH11
ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi thường thiệt hại cho
người bị oan do người có thẩm quyền trong
hoạt động tố tụng hình sự gây ra***

Ngày 17/3/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 388/NQ-UBTVQH11 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 388);

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Nghị quyết nói trên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính thống nhất hướng dẫn một số điểm như sau:

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các trường hợp được bồi thường thiệt hại

Điều 1 của Nghị quyết số 388 quy định cụ thể những trường hợp được bồi thường thiệt hại, tuy nhiên khi thi hành quy định của Điều này cần chú ý:

1.1. Người bị tạm giữ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 388 được bồi thường thiệt hại khi họ không thực hiện bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào và có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giữ.

Ví dụ 1: Công an huyện T tạm giữ Nguyễn Văn A cùng 8 người khác trong vụ đánh bạc tại nhà C. Qua điều tra đã xác định tại thời điểm đó A sang nhà C để trả nợ rồi bị tạm giữ, nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ đối với A. Trong trường hợp này Nguyễn Văn A được bồi thường thiệt hại.

Ví dụ 2: Bộ đội Biên phòng Đồn 56 huyện A bắt quả tang 10 người Việt Nam đang vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới từ Trung Quốc về Việt Nam và ra lệnh tạm giữ họ. Qua điều tra xác định được giá trị hàng hóa chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy đã huỷ bỏ lệnh tạm giữ để xử lý họ về hành chính. Trong trường hợp này họ đã có hành vi vi phạm pháp luật (vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới), nên không được bồi thường thiệt hại.

1.2. Người bị tạm giam mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giam vì người đó không thực hiện hành vi phạm tội hoặc người đã chấp hành xong hoặc đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, đã bị kết án tử hình mà có bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội thì được bồi thường thiệt hại.

1.3. Người bị khởi tố, truy tố, xét xử, nếu trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự không bị tạm giữ, không bị tạm giam mà có bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định họ không thực hiện hành vi phạm tội, thì được bồi thường thiệt hại.

1.4. Những người thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 388 nếu có tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu mà bị thiệt hại thì được bồi thường thiệt hại theo quy định của Nghị quyết số 388. Đối với tài sản bị tạm giữ, thu giữ, kê biên, tịch thu của những người khác không thuộc các trường hợp nêu trên, thì không giải quyết việc bồi thường thiệt hại theo Nghị quyết số 388 mà được giải quyết theo thủ tục chung.

2. Các trường hợp không được bồi thường thiệt hại

Các trường hợp không được bồi thường thiệt hại được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 388; cần chú ý là những trường hợp cụ thể sau đây cũng thuộc trường hợp

không được bồi thường thiệt hại:

2.1. Người bị khởi tố, truy tố trong vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nhưng vụ án đã được đình chỉ do người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu trước ngày mở phiên toà sơ thẩm, trừ trường hợp hành vi vi phạm pháp luật của họ chưa cấu thành tội phạm;

2.2. Người bị khởi tố, truy tố, xét xử là đúng với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm khởi tố, truy tố, xét xử, nhưng nay theo các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và có hiệu lực sau ngày khởi tố, truy tố, xét xử đó họ không phải chịu trách nhiệm hình sự;

2.3. Người bị khởi tố, truy tố, xét xử về nhiều tội trong cùng một vụ án mà sau đó có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó dù chỉ phạm một tội, còn các tội phạm khác họ không thực hiện;

2.4. Người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội đã bị tạm giữ, bị khởi tố, bị tạm giam, bị truy tố, xét xử, thi hành án mà có quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định, bản án đó chỉ vì lý do căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định pháp y là tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội người đó không có năng lực trách nhiệm hình sự.

II. XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI VÀ MỨC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

1. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần

1.1. Khi xác định thiệt hại do tổn thất về tinh thần đối với người bị oan bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù hoặc tại ngoại cần chú ý:

a) Phải tính cụ thể số ngày bị oan cho người bị oan kể từ ngày có quyết định khởi tố bị can cho đến ngày có bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội, trong đó cần xác định số ngày bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù và số ngày tại ngoại (kể cả những ngày bị tạm giữ trước khi có quyết định khởi tố bị can). Sau khi xác định được số ngày bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù và số ngày

được tại ngoại, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 388 để tính số ngày lương tính theo mức lương tối thiểu mà người bị oan được bồi thường.

Ví dụ: Ngày 01/12/2003 M bị tạm giữ và bị khởi tố bị can; hết thời hạn tạm giữ 3 ngày tiếp tục bị tạm giam. Ngày 01/3/2004 M được tại ngoại. Ngày 20/3/2004 Cơ quan Điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra đối với M với lý do M không thực hiện hành vi phạm tội. Trong trường hợp này xác định số ngày mà M được bồi thường do bị oan như sau:

- Số ngày bị tạm giữ, tạm giam là: 31 ngày của tháng 12 năm 2003 + 31 ngày của tháng 01 năm 2004 + 29 ngày của tháng 02 năm 2004 = 91 ngày.

- Số ngày không bị tạm giữ, tạm giam (tại ngoại) là: 20 ngày (từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 3 năm 2004).

- Số ngày lương tính theo mức lương tối thiểu được bồi thường là:

$(91 \text{ ngày} \times 3) + 20 \text{ ngày} = 293 \text{ ngày}.$

b) Một ngày lương tối thiểu tính theo mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường được xác định bằng việc lấy mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường chia cho 22 là số ngày làm việc bình quân của mỗi tháng.

Ví dụ: Tại thời điểm ban hành Thông tư liên tịch này tiến hành giải quyết việc bồi thường thì mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định là 290.000 đồng, do đó một ngày lương tối thiểu sẽ là: $290.000\text{đ} : 22 = 13.181 \text{ đồng}.$

1.2. Khi giải quyết việc bồi thường chung một khoản tiền bù đắp về tinh thần trong trường hợp người bị oan chết cần chú ý:

a) Chỉ giải quyết việc bồi thường chung một khoản tiền bù đắp về tinh thần nếu người bị oan chết trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù mà không phải do lỗi của chính họ hoặc do sự kiện bất khả kháng.

b) Khoản tiền bù đắp về tinh thần ba trăm sáu mươi tháng lương tính theo mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường là khoản bồi thường chung cho những người có quan hệ thân thích gần gũi với người bị oan chết gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi,

người trực tiếp nuôi dưỡng người bị oan, không phụ thuộc vào số người được bù đắp về tinh thần nhiều hay ít và thời gian bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù là bao nhiêu. Trong trường hợp này không được tính bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 388 và theo hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 mục 1 này.

c) Trong trường hợp người bị oan chết trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù mà do lỗi của chính họ hoặc do sự kiện bất khả kháng thì những người có quan hệ thân thích, gần gũi với người bị oan bao gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, người trực tiếp nuôi dưỡng người bị oan không được bồi thường chung một khoản tiền bù đắp về tinh thần là ba trăm sáu mươi tháng lương tính theo mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Trong trường hợp này người bị oan được bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 388 và theo hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 mục 1 này.

1.3. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần được bồi thường là thiệt hại độc lập với các thiệt hại quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 của Nghị quyết số 388.

2. Thiệt hại về vật chất

2.1. Chi phí hợp lý quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 và các khoản 1, 2 Điều 7 của Nghị quyết số 388 là chi phí thực tế cần thiết, phù hợp với tính chất, mức độ của thiệt hại, phù hợp với giá trung bình ở từng địa phương tại thời điểm chi, cụ thể như sau:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị oan trước khi chết quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 388 bao gồm: tiền thuê phương tiện đưa người bị oan đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế; chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị oan theo chỉ định của bác sỹ; các chi phí thực tế, cần thiết khác trước khi người bị oan chết (nếu có).